

Bản án số: 89/2020/HS-ST

Ngày: 26/6/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu In*

*- Các Hội thẩm nhân dân:*

*- Ông Nguyễn Quốc Tiến - bà Chung Kim Sang*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Thị N**; sinh năm 1976; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 371/27 K, khu phố 5, phường L, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Lê Thị M; chồng: Nguyễn Ngạc S; con có 02 người lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có.

Bản thân: Ngày 02/7/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 30/8/2005 đã chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích.

Ngày 12/01/2020 có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang; ngày 06/2/2020 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 54 ngày 06/02/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại số 371/27 Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người chứng kiến:

**Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1979.** ( vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Chín Sáng, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**Lê Huệ T, sinh năm: 1976.**( vắng mặt)

Địa chỉ: Số 230 Châu Văn Liêm, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào ngày 11/01/2020 tại nhà của mình ở số 371/27 Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Trần Thị N bắt đầu bán số đề nhằm kiếm tiền lời để tiêu xài cá nhân. Những người mua số đề của N chỉ biết mặt chứ không biết tên và địa chỉ. N bán số đề với hình thức là số đầu, số đuôi, lô 02 con, lô 03 con số, số xiù chủ, số đá và số xiên theo kết quả xổ số của các đài miền Nam và miền Bắc. N bán con số thấp nhất là 500 đồng và con số cao nhất là 200.000 đồng. vào ngày 11/01/2020 N bán số đề các đài miền Nam và miền Bắc được số tiền 6.868.000 đồng và có 01 người trúng ( không rõ tên, địa chỉ) với số tiền là 3.780.000 đồng, N còn lời được 3.088.000 đồng. Ngày 12/01/2020 N tiếp tục bán số đề của các đài miền Nam. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi đang trực tiếp ghi các con số đầu đuôi, lô 02 con với tổng số tiền 50.000 đồng bán cho bà Nguyễn Thị Ngọc Hương, thì N bị Công an phường Vĩnh Lạc bắt quả tang, thu giữ 02 phoi đề, N bán vào ngày 11/01/2020 của các đài miền Nam và miền Bắc với tổng số tiền ghi trên phoi đề là 6.868.000 đồng; 01 phoi đề N bán ngày 12/01/2020 của các đài Kiên Giang, Tiền Giang với tổng số tiền là 3.745.000 đồng. Đến ngày 06/2/2020 Trần Thị N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo Trần Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Thị N đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

\* Vật chứng thu được trong vụ án:

- 01 bìa thuốc lá nhãn hiệu JET màu trắng và 01 bìa thùng bia Sài Gòn Lager bên trong có ghi các con số và chữ ký xác nhận của Trần Thị N vào ngày 12/01/2020 ( vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án).

- 04 tấm giấy màu trắng và 02 bìa thùng bia Sài Gòn Lager bên trong có ghi các con số và chữ ký xác nhận của Trần Thị N vào ngày 11/01/2020 ( vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án)

- 05 tờ giấy trắng có ghi các con số và tiền để đối chiếu.

- Tiền Việt nam 1.950.000 đồng ( Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, đã qua sử dụng.

\* **Theo bản cáo trạng số:** 108/CT.VKSTPRG ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng theo Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; **Điều 36** Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị N mức án 18 ( Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.950.000 đồng theo giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước Kiên Giang ngày 19/02/2020 là tiền do phạm tội mà có. Buộc bị cáo Trần Thị N phải giao nộp số tiền 6.868.000 đồng để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 11/01/2020 tại nhà của mình ở số 371/27 Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Trần Thị N bắt đầu bán số đề nhằm kiếm tiền lời để tiêu xài cá nhân. Những người mua số đề của N chỉ biết mặt chứ không biết tên và địa chỉ. N bán số đề với hình thức là số đầu, số đuôi, lô 02 con, lô 03 con số, số xỉu chủ, số đá và số xiên theo kết quả xổ số của

các đài miền Nam và miền Bắc. N bán con số thấp nhất là 500 đồng và con số cao nhất là 200.000 đồng. vào ngày 11/01/2020 N bán số đề các đài miền Nam và miền Bắc được số tiền 6.868.000 đồng và có 01 người trúng ( không rõ tên, địa chỉ) với số tiền là 3.780.000 đồng, N còn lời được 3.088.000 đồng. Ngày 12/01/2020 N tiếp tục bán số đề của các đài miền Nam. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi đang trực tiếp ghi các con số đầu đuôi, lô 02 con với tổng số tiền 50.000 đồng bán cho bà Nguyễn Thị Ngọc H, thì N bị Công an phường Vĩnh Lạc bắt quả tang, thu giữ 02 phôi đề, N bán vào ngày 11/01/2020 của các đài miền Nam và miền Bắc với tổng số tiền ghi trên phôi đề là 6.868.000 đồng; 01 phôi đề N bán ngày 12/01/2020 của các đài Kiên Giang, Tiền Giang với tổng số tiền là 3.745.000 đồng. Đến ngày 06/2/2020 Trần Thị N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được hành vi đánh bạc là nhà nước nghiêm cấm và vi phạm pháp luật. Do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên bị cáo nhất thời thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hơn nữa bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ và chồng hiện đang bị bệnh tai biến mất sức lao động, bị cáo là thu nhập chính trong gia đình. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để bị cáo được giám sát, giáo dục tại địa phương tạo điều kiện cho bị cáo lao động lương thiện để sinh sống chăm lo cho gia đình, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Căn cứ Điều 36 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Về khẩu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính. Do

đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Theo bản luận tội mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.950.000 đồng theo giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước Kiên Giang ngày 19/02/2020 là tiền do phạm tội mà có. Buộc bị cáo Trần Thị N phải giao nộp số tiền 6.868.000 đồng để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Thị N mức án 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.950.000 đồng theo giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước Kiên Giang ngày 19/02/2020 là tiền do phạm tội mà có. Buộc bị cáo Trần Thị N phải giao nộp số tiền 6.868.000 đồng để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN THU IN**